TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2022/HS - ST
Ngày 07 - 01 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Bốn - Cán bộ hưu trí;

2. Bà Nông Thị Hương - Cán bộ hưu trí;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Dương Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên toà***: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Anh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/12/1979, tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1956 và con bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1960. Vợ: Ma Thị Q, sinh năm 1985. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014

- Tiền án: 02 tiền án.

+ Bản án Sơ thẩm số 127/2015/HSST ngày 25/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Áp dụng khoản 1 Điều 138, đoạn 1, 2 điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản Trộm cắp có trị giá trên 2.000.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2017; chấp hành xong phần án phí ngày 04/4/2016).

+ Bản án Sơ thẩm số 06/2019/HS-ST Ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2020; chấp hành xong phần án phí và truy thu ngày 22/8/2019).

- Tiền sự: Ngày 30/6/2021 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang Áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 30/6/2021 đến ngày 30/12/2021.

* Nhân thân:

Ngày 18/02/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Ngày 22/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Ngày 04/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, (*có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại*: Anh Trần Văn S, sinh năm 1985, (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, (*vắng mặt*).

Người làm chứng: Anh Mai Duy Th, sinh năm 1987, (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/9/2021, Phạm Anh T, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (đã có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 22K1-4904 (mượn của bố đẻ là Phạm Văn Tr, sinh năm 1958, trú tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H) để cắt Mon cho lợn. Khi điều khiển xe đến đỉnh Dốc Đèn thuộc Km 44, đường Tuyên Quang - Hà Giang, T thấy 01 bao tải đã cũ, màu nâu, Phạm Anh Tdừng lại nhặt với mục đích đi tìm vườn nào có quả Phật Thủ thì T lấy trộm đem đi bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô theo hướng Tuyên Quang – Hà Giang, khi đi đến Km 45 T đi vào khu vực vườn của gia đình anh Trần Văn S, sinh năm 1985, trú tại Thôn M, xã Y, huyện H, T nhìn thấy các cây Phật Thủ có nhiều quả, quan sát xung quanh không thấy có ai, T vặt quả Phật Thủ cho vào bao tải, sau khi bao tải đầy, T điều khiển xe mô tô chở bao phật thủ đi về. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đang trên đường đi từ vườn ra đường Quốc lộ 2 thì bị anh Mai Duy Th, sinh năm 1987, trú tại Thôn M, xã Y, huyện H phát hiện, nghi T trộm quả Phật Thủ, anh Th chặn đầu xe của T lại và lấy điện thoại ra gọi cho anh Trần Văn S, nhưng anh S không nghe máy, lợi dụng lúc anh Th không để ý Phạm Anh Tnổ xe bỏ chạy chở theo bao Phật Thủ theo hướng Tuyên Quang – Hà Giang, khi đến khu vực Ngòi Yêng, thuộc thôn M, xã Y, huyện H, T rẽ vào nhà ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1945, trú tại thôn M, xã Y, huyện H, T gửi bao quả

Phật Thủ ở dưới sàn nhà ông Nuôi rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi cắt cây Mon cho lợn ăn. Khoảng 16 giờ cùng ngày anh Tạ Văn Q1, sinh năm 1982, trú tại thôn M, xã Y, huyện H đến nhà ông Nguyễn Văn N có nhìn thấy 01 bao quả Phật Thủ ở dưới sàn nhà, anh Q1 mở bao ra xem thấy bên trong có nhiều quả Phật Thủ còn non, nghi ngờ quả Phật Thủ do ăn trộm mà có, Q1 gọi điện thoại cho anh Vũ Ngọc Q2, sinh năm 1986, trú cùng thôn bảo Q2 sang xem (vì nhà Q2 cũng bị mất trộm quả Phật Thủ), sau đó Q2 sang nhà ông N. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Phạm Anh T quay lại nhà Nguyễn Văn N để lấy bao quả Phật Thủ thì bị anh Q2, anh Q1 báo cơ quan công an, quá trình làm việc Phạm Anh T khai nhận số quả Phật Thủ là do trộm cắp tại vườn của anh Trần Văn S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS, ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 36 kg quả Phật Thủ mà Phạm Anh T trộm cắp ngày 16/9/2021 tại Thôn M, xã Y, huyện H trị giá là 720.000đồng *(Bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).*

Cáo trạng số 76/CT-VKSHY, ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố Phạm Anh Tvề tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Anh T theo tội danh, Điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Phạm Anh T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Anh Ttừ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

* *Về dân sự*: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền 2.000.000đồng.

* *Về vật chứng*: Không đề nghị xem xét

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh Tđã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 16/9/2021 Phạm Anh T trú tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản) đã có hành vi trộm cắp 36kg quả Phật Thủ tại khu vườn của anh Trần Văn S, trú tại Thôn M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, trị giá 720.000đồng *(Bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)*.

Hành vi của bị cáo Phạm Anh T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Phạm Anh T về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo*: Vì mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã 5 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại anh Trần Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 2.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại. Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*).

[6] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS 22K1 - 4904, ngày 05/10/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Phạm Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp; 01 bao tải màu xám bên trong đựng quả phật thủ tươi, trọng lượng 36kg, ngày 17/9/2021 Cơ quan điều tra đã

trả lại 36kg quả phật thủ tươi cho người bị hại anh Trần Văn S. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với hành vi của ông Phạm Văn Tr khi cho Phạm Anh T mượn xe mô tô, ông Tr không biết T sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xem xét xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm do bị báo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí dân sự theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Anh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 - Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Anh T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Trần Văn S số tiền 2.000.000đồng (*hai triệu đồng*)

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Trần Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm bồi thường tương ứng với thời gian chậm bồi thường. Lãi suất chậm bồi thường thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án. Người được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- CQĐT Công an huyện Hàm Yên;
- CQTHAHS Công an huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Mạc Ngọc Day - Hoàng Văn Bốn	**Mạc Văn Tuyến**